TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG
T□NH PH□ TH□
Bản án số 42/2017/HSST
Ngày 25/08/2017

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
===== ---- *&* ---- =====

NHÂN DANH

NƯ□C C□NG HOÀ XÃ H□I CH□ NGH□A VI□T NAM
TOÀ □N NHÂN DÂN HUY□N TAM N□NG T□NH PH□ TH□.

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà : **Ông**: **Tạ Đình Quang**

Các hội thẩm nhân dân : 1- Ông***Phan Văn Thảo***

2- Ông ***Nguyễn Anh Tiềm***

Thư ký ghi biên bản phiên toà ông: ***Nguyễn Khanh*** - cán bộ Toà án

Đại diện VKSND huyện Tam Nông tỉnh Phú Thọ tham gia phiên Toà:

Bà ***Trần Hồng Hạnh*** - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 08 năm 2017 Tại trụ sở UBND xã N, huyện N, tỉnh P. Xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 42 /2017/HS - ST Ngày 02 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn N**; Sinh năm 1981

Sinh, trú quán: Khu 5, xã Đ, TP.VT, tỉnh P

Trình độ học vấn: 2/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do

Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Nguyễn Thiện T (đã chết); con bà: Lê Thị H, Sinh năm 1962

Vợ: Đào Thị T, Sinh năm 1982; Hiện đang làm ruộng và sinh sống tại xã Đ, TP. V, tỉnh P;

Con: 2 con (lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2005);

Tiền án: + Bản án số 247/HSST ngày 24/12/2010 Tòa án nhân dân thành phố V xử phạt 33 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

+ Bản án số 73/HSST ngày 23/4/2014, Tòa án nhân dân thành phố V xử phạt 39 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (ngày 18/11/2016 bị cáo N chấp hành xong hình phạt và toàn bộ Bản án).

Tiền sự: không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/6/2017 hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh P. (Bị cáo có mặt)

* ***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:***

+ Anh Đỗ Đức L - sinh năm 1972

Địa chỉ: Khu 7, xã T, huyện N, tỉnh P (vắng mặt)

NHẬN THẤY

Bị cáo Nguyễn Văn N bị Viện kiểm sát nhân dân huyện N tỉnh P truy tố về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 29/6/2017, tại khu 13, xã C, huyện T, tỉnh P, tổ công tác của Công an huyện T đã phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn N đang có hành vi bán trái phép chất ma túy cho cho Đỗ Đức L, sinh năm 1972 ở khu 7, xã C, huyện T, tỉnh P. Thu giữ tại tay trái Đỗ Đức L 01 gói giấy (mặt ngoài và mặt trong đều màu trắng) bên trong có chứa chất bột cục màu trắng, (L khai đó là ma túy L vừa mua của N với giá 200.000 đồng). Thu giữ tại tay phải của N số tiền 200.000 đồng (N khai đó là tiền vừa bán ma túy cho L mà có). Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng niêm phong theo quy định của pháp luật, đồng thời dẫn giải các đối tượng về trụ sở Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T để tiếp tục điều tra và làm rõ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành trưng cầu giám định vật chứng đã thu giữ. Tại bản kết luận giám định số 1296/KLGĐ ngày 30/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P kết luận:

"Mẫu vật gửi đến giám định ở dạng chất bột, cục màu trằng được chứa trong gói giấy có mặt ngoài và mặt trong đều màu trắng, **có trọng lượng là 0,059 gam có Heroine**.

Heroine là chất ma túy nằm trong Danh mục I, số thứ tự: 20, Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ".

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn N khai nhận: Khoảng 11 giờ 45 phút ngày 29/6/2017, N bắt xe Bus từ TP V đến đầu cầu Phong Châu (thuộc khu 13, xã C, huyện T, tỉnh P) với mục đích tìm mua ma túy để sử dụng, đến nơi, N xuống xe và gặp một người đàn ông khoảng 40 tuổi có đặc điểm người gầy, da ngăm đen, trông giống người nghiện ma túy. N đi đến gần người đàn ông và hỏi: "A*nh có ma túy không bán cho em 200.000 đồng?*". Người đàn ông nhìn N và trả lời: "C*ó*", N lấy 200.000 đồng đưa cho người đàn ông, người đàn ông cầm tiền và đưa cho N 01gói ma túy. N cầm gói ma túy đi xuống gầm cầu Phong Châu, chia gói ma túy thành hai phần (sử dụng luôn một phần, một phần gói lại và cất vào trong người) rồi đi lên cầu chờ bắt xe bus để về. Khi đang đứng chờ xe bus, thì N gặp Đỗ Đức L hỏi Nhiêu: "C*ó ma túy không bán cho anh 200.000 đồng".* N nhớ đến gói ma túy cất trong người nên trả lời: "C*ó".* L lấy 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) đưa cho N cầm tiền rồi N lấy gói ma túy ra đưa cho L vừa cầm gói ma túy thì bị tổ công tác công an huyện T phát hiện bắt quả tang. Ngoài lần bán ma túy cho L như trên thì N không bán ma túy cho ai khác.

Căn cứ lời khai của Nguyễn Văn N, Cơ quan điều tra đã xác minh về người đàn ông có đặc điểm như mô tả đã bán ma túy cho N ở đầu cầu Phong Châu (khu 13, xã C, huyện T, tỉnh P) nhưng không xác định được người đàn ông đó là ai?, ở đâu? nên chưa có căn cứ để xử lý.

Tại Cơ quan điều tra Đỗ Đức L khai: do bị nghiện ma túy nên khi gặp N thấy giống người nghiện nên L đã hỏi mua ma túy và được N bán cho 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt quả tang (lời khai, bản kiểm điểm của L được thể hiện tại các bút lục từ 60 số đến số 62 và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án).

Tại bản cáo trạng số 44/ KSĐT ngày 01/08 /2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh P truy tố Nguyễn Văn N về tội : ***"Mua bán trái phép chất ma túy"*** theo khoản 2, Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay đại diện viện kiểm sát nhân dân huyên T thực hành quyền công tố nhà nước tại phiên toà vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị: Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội ***"Mua bán trái phép chất ma túy"*** áp dụng điểm p khoản 2, Điều 194; điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 8 năm đến 9 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt là ngày 29/6/2017.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Vật chứng: áp dụng điều 41 Bộ luật hình sự, điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

-Tịch thu tiêu hủy 0,045 ma túy Heroine là mẫu vật còn lại sau khi giám định và toàn bộ bao gói gửi đến giám định, được dán kín trong bì giấy có đóng 05 hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P tại các vị trí mép dán.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng)

- Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét toàn diện, đầy đủ chứng cứ có trong hồ sơ, lời khai nhận của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo Nguyễn Văn N đã thú nhận hành vi phạm tội của mình là Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 29/6/2017, tại khu 13, xã C, huyện T, tỉnh P, bị cáo N đã có hành vi bán trái phép 0,059 gam chất ma túy (heroine) với giá 200.000 đồng cho Đỗ Đức L với mục đích thu lời bất chính. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất gây nghiện. Vì vậy cần xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với thời gian địa điểm, xẩy ra vụ án, phù hợp với lời khai của người có liên quan (mua ma tuý) và hoàn toàn phù hợp với vật chứng đã thu giữ được. Mặt khác về nhân thân Nguyễn Văn N đã có hai tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và tội Mua bán trái phép chất ma túy, đến nay chưa được xóa án tích. Vì vậy hành vi phạm

tội lần này của N là "tái phạm nguy hiểm". Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn N đã phạm vào tội: ***"Mua bán trái phép chất ma túy"*** theo điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

- Xét tính chất vụ án hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng vì ma tuý nó trực tiếp đầu độc hệ thần kinh của người sử dụng, ảnh hưởng đến sức khoẻ, giống nòi, gây ra các tệ nạn xã hội khác, làm mất trật tự trị an xã hội. Nhà nước đã nghiêm cấm Tàng trữ, mua bán, vận chuyển hoặc chiếm đoạt chất ma tuý, thế nhưng bị cáo Nguyễn Văn N lại thực hiện một trong những hành vi được Bộ luật hình sự qui định là tội phạm và có hình phạt nghiêm khắc. Vì lẽ đó phải được xét xử nghiêm minh nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

- Xét về vai trò, nhân thân của bị cáo thấy rằng: Bị cáo tuổi đời còn trẻ lại là đối tượng nghiện ma túy nhưng không chịu lao động bằng con đường chân chính, thích ăn chơi đua đòi muốn kiếm tiền bằng con đường bất chính nên bị cáo N đi mua ma tuý về bán cho L để kiếm lời. Vì vậy cần phải áp dụng hình phạt thật nghiêm khắc là cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để bị cáo cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự. Vì vậy cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về hình phạt bổ sung được qui định tại khoản 5 điều 194 Bộ luật hình sự là phạt tiền đối với bị cáo thấy rằng: Qua xác minh tại địa phương thì bị cáo hiện đang sống cùng gia đình tài sản không có giá trị. Nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

+ Đối với Đỗ Văn L là người nghiện ma túy, nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, nên Công an huyện T đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với L là đúng quy định của pháp luật.

*** Vật chứng:** Đối với 0,045gam chất bột cục màu trắng còn lại sau giám định là vật chứng của vụ án không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp

- Đối với số tiền 200.000đ VNĐ là khoản tiền bị cáo thu lời bất chính nên tịch thu để sung công quỹ nhà nước là phù hợp.

* **Về án phí**: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1- Tuyên bố*: *bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội "***Mua bán trái phép chất ma tuý*** "

- Áp dụng điểm p, khoản 2 điều 194; điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự.

+ Xử Phạt: Bị cáo ***Nguyễn Văn N 9*** (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 29/6/ 2017.

+ Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo N

2/- Về xử lý vật chứng:

+ Áp dụng điểm a khoản 1 điều 41 Bộ luật hình sự ; điểm a, c khoản 2 điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự .

- Tịch thu tiêu hủy 0,045gam chất bột cục màu trắng còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói gửi đến giám định được dán kín trong bì giấy có đóng 5 hình dấu tròn của phòng kỹ thuật công an tỉnh P và các chữ ký của giám định viên tư pháp tại các vị trí trên mép dán.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

Theo biên bản được bàn giao tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh P lập ngày 02/08/2017.

3/- Về án phí: - Áp dụng khoản 1,2 điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về thu, nộp và sử dụng án phí, lệ phí toà án.

Bị cáo ***Nguyễn Văn N*** phải chịu 200.000đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có mặt được quyền kháng cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh P xét xử phúc thẩm.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Tạ Đình Quang

<u>Nơi nhận</u>:
- *VKSND Huyện*
- *THAHS (Để thi hành)*
- *Chi cục THADS huyện*
- *Công an huyện*
- *Bị cáo; đương sự*
- *Lưu h/s*